MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN

Ngày 10/08/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK Tp.HCM) đã cấp Quyết định Niêm yết số 329/QĐ-SGDHCM cho Công ty Cổ phần An Trường An niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp.HCM. Theo dự kiến ngày 22/08/2016, cổ phiếu Công ty Cổ phần An Trường An sẽ chính thức giao dịch trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là ATG với giá tham chiếu là 11.000 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK Tp.HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần An Trường An trong thời gian qua.

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần An Trường An

Tên tiếng Anh: An Truong An Joint Stock Company

Tên viết tắt: ATA JSC

Trụ sở chính: Số 347 đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Điện thoại: (056) 3812606 Fax: (056) 3824806

Website: www.atajsc.com

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100577172 do Sở KHĐT tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 03 tháng 09 năm 2015. Vốn điều lệ: 152.200.000.000 (Một trăm năm mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng).

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH An Trường An được thành lập ngày 21 tháng 9 năm 2005 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 3502000611 được Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bình Định cấp với số vốn ban đầu là 3 tỷ đồng.

Năm 2007, Công ty chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần với số vốn 12 tỷ đồng.

Năm 2011, Công ty liên kết với Tổng Công ty đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) lập thủ tục xin khai thác mỏ titan Sơn Mỹ với diện tích 156,7ha.

Năm 2012 Công ty đã chuyển hướng từ khai thác titan sang khai thác cát xây dựng tại mỏ Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đồng thời Công ty hợp tác lập thủ tục xin khai thác đá xây dựng thông thường tại mỏ đá Phước An với diện tích 36 ha thời hạn khai thác 23 năm, trữ lượng 8,5 triệu m3 thuộc huyện Tuy Phước với Công ty TNHH Phước An. Năm 2014, mỏ đá Phước An đã được UBND tỉnh Bình

Định cấp phép khai thác.

Tháng 05/2015, Công ty tăng vốn từ 13,2 tỷ đồng lên 88,2 tỷ đồng để có nguồn vốn đầu tư cho Dự án Khu du lịch sinh thái Nghỉ dưỡng và dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí Thuỷ Sơn Trang tại phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tháng 09/2015, Công ty tăng vốn từ 88,2 tỷ đồng lên 152,2 tỷ đồng để có nguồn vốn đầu tư cho việc khai thác titan tại Khu Công Nghiệp Sơn Mỹ I.

Tháng 03/2016, CTCP An Trường An chính thức trở thành công ty đại chúng.

2. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm: Khai thác khoán sản Titanium, đá xây dựng, cát xây dựng, đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, xe gắn máy hai bánh và nhà hàng tiệc cưới...

Và một số lĩnh vực khác được chi tiết tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

3. Danh sách công ty mẹ, các công ty con và công ty liên doanh, liên kết:

Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết: không có

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 07/05/2016:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**314**	**15.220.000**	**100%**
1	Cá nhân	314	15.220.000	100%
2	Tổ chức	-	-	-
II	**Cổ đông nước ngoài**	**-**	**-**	**-**
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	Tổng cộng	**314**	**15.220.000**	**100%**

Nguồn: Bản cáo bạch ATG

II. VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các dự án đang triển khai:

A. Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang:

- Địa điểm : khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định. Cách trung tâm thương mại thành phố Quy Nhơn 3 km về phía nam.

- Diện tích dự án: dự án được quy hoạch trong khu đất có tổng diện tích 7 ha
- Vốn đầu tư: 120.000.000.000 đồng
- Dự kiến doanh thu, chi phí và lợi nhuận từ 2017 đến 2036:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026
Doanh thu	25.000	32.000	40.000	48.000	51.000	53.000	56.000	59.000	62.000	65.000
Chi phí	12.500	17.000	20.000	23.000	24.000	25.000	26.000	27.000	28.000	29.000
LNTT	12.500	15.000	20.000	25.000	27.000	28.000	30.000	32.000	34.000	36.000
LNST	10.000	12.000	16.000	20.000	21.600	22.400	24.000	25.600	27.200	28.800
Chỉ tiêu	**2027**	**2028**	**2029**	**2030**	**2031**	**2032**	**2033**	**2034**	**2035**	**2036**
Doanh thu	68.000	71.000	75.000	78.000	81.000	85.000	88.000	92.000	96.000	99.000
Chi phí	30.000	31.000	32.000	34.000	35.000	36.000	37.000	38.000	40.000	41.000
LNTT	38.000	40.000	43.000	44.000	46.000	49.000	51.000	54.000	56.000	58.000
LNST	30.400	32.000	34.400	35.200	36.800	39.200	40.800	43.200	44.800	46.400

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Đã hoàn thành giải phóng, đền bù đến 93% diện tích dự án.

- Đã ký hợp đồng xây dựng với Công ty Xây Dựng Khang Nguyên và chuyển tiền ứng trước tổng cộng 15 tỷ đồng.

- Dự kiến Quý 2 năm 2017 sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác kinh doanh các công trình Khách sạn và Bungalow.

- Tổng số tiền đã đầu tư và tạm ứng để thực hiện dự án:

- Giá trị đã đầu tư: 52.386.934.906 đồng.

- Số tiền tạm ứng thực hiện dự án: 67.460.899.907 đồng

B. Dự án khai thác quặng Titan tại KCN Sơn Mỹ 1 – Bình Thuận

- Địa điểm : KCN Sơn Mỹ 1 – Bình Thuận
- Diện tích thăm dò/khai thác: 157 hecta
- Tổng mức vốn đầu tư: 247.873.443.960 đồng
- Dự kiến doanh thu, chi phí và lợi nhuận từ năm 2017 đến 2031:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	65.000	86.000	114.000	137.000	160.000	194.000	218.000	242.000
Chi phí	52.500	66.000	85.000	99.000	112.000	137.000	152.000	167.000
LNTT	12.500	20.000	29.000	38.000	48.000	57.000	66.000	75.000
LNST	10.000	16.000	23.200	30.400	38.400	45.600	52.800	60.000

Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Doanh thu	255.000	255.000	255.000	268.000	268.000	268.000	281.000
Chi phí	182.000	182.000	182.000	197.000	197.000	197.000	212.000
LNTT	73.000	73.000	73.000	71.000	71.000	71.000	69.000
LNST	58.400	58.400	58.400	56.800	56.800	56.800	55.200

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Mỏ titan - zircon Sơn Mỹ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Hiện công ty đang chuẩn bị nộp tiền giành quyền khai thác theo qui định của Luật khoáng sản sửa đổi năm 2013. Đây là khâu cuối cùng trong công đoạn hoàn thành việc xin giấy phép khai thác.

- Công ty đã và đang tiến hành đầu tư máy móc, thiết bị.

- Dự kiến trong Quý 4 năm 2016, Công ty sẽ chính thức được cấp phép khai thác titan với quy mô giai đoạn 1 là 68 ha.

- Tổng số tiền đã đầu tư và tạm ứng để thực hiện dự án:

- Giá trị đã đầu tư: 15.000.000.000 đồng.

- Số tiền tạm ứng thực hiện dự án: 27.850.000.000 đồng.

C. Dự án Nhà máy May gia công Xuất khẩu

- Địa điểm : Cụm Công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
- Tổng mức vốn đầu tư: 67.131.489.322 đồng
- Dự kiến doanh thu, chi phí và lợi nhuận từ 2017 đến 2031:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	30.000	38.000	47.000	56.000	66.000	75.000	84.000	94.000
Chi phí	26.250	24.000	28.000	31.000	34.000	40.000	43.000	46.000

LNTT	3.750	14.000	19.000	25.000	32.000	35.000	41.000	48.000
LNST	3.000	11.200	15.200	20.000	25.600	28.000	32.800	38.400

Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Doanh thu	94.000	94.000	94.000	94.000	94.000	94.000	94.000
Chi phí	49.000	49.000	50.000	54.000	54.000	54.000	58.000
LNTT	45.000	45.000	44.000	40.000	40.000	40.000	36.000
LNST	36.000	36.000	35.200	32.000	32.000	32.000	28.800

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất Khu công nghiệp để triển khai dự án.

- Đồng thời, Công ty đã ký 04 Biên bản ghi nhớ với các Công ty Hàn Quốc về việc thoả thuận giá cả và cam kết đầu ra cho sản phẩm của Dự án.

- Công ty dự kiến sẽ được cấp giấy phép đầu tư trong Quý 4 năm 2016 và sẽ triển khai ngay việc xây dựng nhà xưởng. Dự kiến bắt đầu phát sinh Doanh thu từ Quý 3 năm 2017.

D. Dự án khai thác đá tại mỏ đá Sơn Triều

- Địa điểm : Mỏ đá Sơn Triều, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Hiện tại, Công ty TNHH Đá Phước An đã hoàn thành đến bước pháp lý cuối cùng. Đang triển khai thực hiện việc đóng tiền giành quyền khai thác để chính thức nhận Giấy phép khai thác.

- Dự kiến Giấy phép khai thác sẽ được cấp trong Quý 4 năm 2016.

- Công ty CP An Trường An đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Đá Phước An để thực hiện việc góp vốn vào dự án và sẽ phân chia lợi nhuận trước thuế từ Dự án theo tỷ lệ đã thoả thuận trong Hợp đồng.

E. Dự án Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1, Bình Thuận:

- Địa điểm: xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Ngày 12/07/2016, Tổng Công ty IDICO đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh Bình Thuận chuyển đổi Chủ đầu tư Dự án Khu công nghiệp Sơn Mỹ từ IDICO sang Công ty Cổ phần An Trường An.

- Hiện tại, Công ty đang chờ nhận Quyết định của UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt việc chuyển đổi thay thế Chủ đầu tư Khu công nghiệp, đồng thời Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận thu hồi Giấy Chứng Nhận Đầu Tư của Tổng Công ty IDICO và cấp Giấy Chứng Nhận Đầu Tư mới cho Công ty An Trường An để triển khai thực hiện dự án.

- Công ty CP An Trường An đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng chuyển nhượng cho IDICO.

- Dự án Khu công nghiệp Sơn Mỹ đã đền bù, giải phóng mặt bằng được 187 ha, trong đó 92 ha là đất của dân đã đền bù xong và 95 ha là đất công đã đền bù phần hoa lợi, kiến trúc và hỗ trợ tái định canh, định cư theo các quyết định của UBND tỉnh Bình Thuận. Tính đến nay, Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng và Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Hàm Tân đã kiểm kê đạt 80% tổng diện tích đất, hoa lợi và kiến trúc trên đất để áp giá tiếp tục bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nhằm thực hiện đúng cam kết của Công ty An Trường An với UBND tỉnh Bình Thuận về việc động thổ, khởi công, đầu tư xây dựng KCN Sơn Mỹ vào nửa cuối Quý 4 năm 2016

- Dự án đã ký Hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Bình Thuận với tổng diện tích là: 444.900 m2.

2. Tình hình tài chính:

a/ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Quý 2/2016
Tổng giá trị tài sản	104.785.543.493	180.447.692.570	72,2	186.464.183.525
Vốn chủ sở hữu	13.314.392.483	157.724.093.704	1.084,6	162.570.447.428
Doanh thu thuần	1.726.747.727	59.142.163.636	3.325,1	7.770.000.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.931.174.276)	6.182.165.754	-	6.057.942.155
Lợi nhuận khác	6.512.500.000	579.960.772	(91,1)	-
Lợi nhuận trước thuế	4.581.325.724	6.762.126.526	47,6	6.057.942.155
Lợi nhuận sau thuế	4.549.061.177	5.409.701.221	18,9	4.846.353.724
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ	0%	0%	-	-

tức				
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	41,2%	6,3%	(90,0)	2,98%

Nguồn: Bản cáo bạch của ATG

Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành hai đợt tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để tăng vốn điều lệ từ 13,2 tỷ đồng lên 152,2 tỷ đồng. Việc tăng vốn nhanh này sẽ dẫn đến những rủi ro trong ngắn hạn là tỷ lệ thu nhập trên mỗi cổ phiếu giảm trong trường hợp doanh thu và lợi nhuận không tăng tương ứng trong năm. Công ty huy động vốn nhằm bổ sung vốn đầu tư cho hai dự án là Dự án Khu du lịch Thủy Sơn Trang và Dự án Khai thác quặng Titan tại KCN Sơn Mỹ 1; và cả hai dự án này đều đang trong giai đoạn tiến hành đầu tư, xây dựng nên doanh thu và lợi nhuận sẽ chỉ đến trong tương lai, cụ thể là bắt đầu từ năm 2017.

Số liệu về vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2015 có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2014 là do Công ty đã thực hiện 2 đợt tăng vốn bằng phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như nêu bên trên. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến tổng tài sản cũng tăng hơn 72% so với năm 2014.

Trong năm 2014, Công ty có một khoản thu nhập khác với giá trị là 6,51 tỷ đồng. Đây là khoản Công ty nhận được đền bù cho chi phí tổ chức khai thác quặng thô Titan trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết giữa Công ty và Đối tác.

Chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty đều có sự tăng trưởng khá cao qua các năm. Doanh thu năm 2015 tăng trưởng hơn 33 lần so với năm 2014, đạt con số là 59,14 tỷ đồng. Điều đó dẫn đến Lợi nhuận trước thuế năm 2015 so với năm 2014 đã tăng trưởng với con số thật sự ấn tượng là 47,6% và Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng là 18,9%.

Tuy nhiên, vì cuối năm 2015 giá trị vốn chủ sở hữu tăng hơn 10 lần so với đầu năm sau 02 đợt tăng vốn trong năm dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bị giảm 90% so với năm 2014.

b/ Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp các sản phẩm của Công ty qua các năm:

Cơ cấu doanh thu của Công ty

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu từ cho thuê Salon Ô tô	548	31,7	136	0,23	-	-
2	Doanh thu từ dịch vụ khai thác cát	-	-	4.553	7,7	7.770	100,0
3	Doanh thu từ cho thuê Máy móc thiết bị	1.179	68,3	3.600	6,1	-	-
4	DT từ hoạt động thương mại sắt, thép	-	-	49.930	84,4	-	-
5	Doanh thu khác	-	-	923	1,57		
	Tổng cộng	**1.727**	**100,0**	**59.142**	**100,0**	**7.770**	**100,0**

Nguồn: Bản cáo bạch của ATG

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014			Năm 2015			6 tháng/2016		
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DT thuần (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DT thuần (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DT thuần (%)
1	LN từ hoạt động cho thuê Salon Ô tô	548	31,7	31,7	136	1,64	0,23	-	-	-
2	Lợi nhuận từ dịch vụ khai thác cát	0	-	-	4.553	54,95	7,7	7.770	100	100
3	Lợi nhuận từ hoạt động cho thuê Máy móc thiết bị	1.179	68,3	68,3	3.600	43,45	6,1	0	-	-
4	LN từ hoạt động thương mại sắt, thép	-	-	-	(40)	(0,48)	-	0	-	-

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014			Năm 2015			6 tháng/2016		
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DT thuần (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DT thuần (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DT thuần (%)
5	Lợi nhuận từ hoạt động khác	-	-	-	37	0,44	-			
	Tổng cộng	**1.727**	**100**	**100**	**8.286**	**100**	**14,03**	**7.770**	**100**	**100**

Nguồn: Bản cáo bạch của ATG

c/ Tỷ trọng các yếu tố chi phí trên doanh thu thuần qua các năm:

Cơ cấu chi phí sản xuất và tỷ lệ chi phí/doanh thu

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng/2016	
	Giá trị (ngàn đồng)	%/DT	Giá trị (ngàn đồng)	%/DT	Giá trị (ngàn đồng)	%/DT
Doanh thu thuần	**1.726.748**	**100**	**59.142.164**	**100**	**7.770.000**	**100**
Giá vốn hàng bán	0	-	50.856.081	86,0	-	-
Chi phí tài chính	2.761.698	160	1.654.567	2,8	817.912	10,5
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý	896.514	52	450.491	0,7	894.145	11,5
Tổng cộng chi phí	**3.658.211**	**212**	**52.961.139**	**89,5**	**1.712.058**	**22,0**
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**(1.931.174)**		**6.182.166**		**6.057.942**	

Nguồn: Bản cáo bạch của ATG

3. Nguyên vật liệu:

a/ Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty đang sở hữu một mỏ khoáng sản titan – zircon với tổng diện tích là 156 ha tại Khu công nghiệp Sơn Mỹ, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận trong đó có 68 ha có quặng titan, Công ty đã có sự đảm bảo về trữ lượng và chất lượng của nguyên liệu đầu vào.

Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng các nguồn cung cấp năng lượng, nguồn nhiên liệu và dịch vụ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, như: các thiết bị điện nước phục vụ khai thác, xây dựng như : dây điện, ống nhựa,…; nhiên liệu xăng, dầu, điện: chiếm tỷ trọng tương đối lớn trên tổng chi phí sản xuất của Công ty. Nguồn nhiên liệu được cung cấp chủ yếu cho các thiết bị phục vụ việc khai thác khoáng sản tại các xưởng, nhà máy, các phương tiện vận chuyển như xe tải…

b/ Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Để đảm bảo cho nguyên vật liệu đầu vào ổn định về giá, đảm bảo đúng quy cách chất lượng, chủng loại và cung cấp kịp thời, Công ty đã ký kết hoạt động dài hạn với các nhà cung cấp nhằm đảm sự ổn định cho các yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro về giá thành nguyên vật liệu, Công ty có kế hoạch và biện pháp chủ động về nguồn nguyên vật liệu, cụ thể như sau:

- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong nước nhằm tạo sự chủ động về nguồn nguyên vật liệu, đàm phán ký kết các hợp đồng cung ứng dài hạn;

- Tìm kiếm các công nghệ, thiết bị hiện đại có khả năng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

c/ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, nguồn nguyên vật liệu đầu vào phụ thuộc rất lớn vào chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản của Nhà nước. Bất kỳ một sự thay đổi nào về chính sách khai thác khoáng sản đều ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của công ty. Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian ngắn, sẽ làm tăng chi phí của Công ty. Mặc dù, chi phí về nguyên nhiên liệu chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí tuy nhiên sự biến động về giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào nói riêng cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.

4. Trình độ công nghệ

Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, hoàn thổ bằng bãi thải khai thác tuyển quặng tinh tổng hợp tại chỗ, cát thải lại hoàn vào khu vực đã khai thác xong. Hệ thống khai thác gồm tổng hợp các công trình đường giao thông, các mặt bằng xúc bốc và tiếp nhận sẽ phục vụ cho công tác khai thác mỏ. Hệ thống khai thác của Công ty sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng công suất khai thác khi cần thiết bằng cách lắp đặt thêm các cụm bè khai thác trên bề mặt khai trường rộng lớn.

Hiện nay,Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị trong thăm dòvà sản xuất khoáng sản rất phù hợp với địa chất cácđiểm mỏ thuộc chủ quyền, cũng nhưđáp ứng những yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi tường sinh thái. Các dây chuyền nghiền, đập, phân loại và tuyển khoáng của Công ty ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, chỉ còn một số ít thiết bị,máy móc sử dụng công nghệ trong nước.

Trong khai thác và chế biến, Công ty luôn đảm bảo nguyên tắc không làm hại, phá hủy môi trường xung quanh, khi hoàn tất khai thác phải trả lại mặt bằng và trồng cây xanh trở lại, tuân theo quy trình khai thác đã được cơ quan chuyên ngành phê duyệt. Khâu chế biến có hệ thống hút bụi, thoát khí tốt, quy trình sản xuất của Công ty xử lý nước thải cẩn trọng nhằm hạn chế các tác hại cho môi trường. Trang bị bảo hộ cho công nhân khai thác và chế biến đầy đủ: quần áo, găng tay, giày dép, khẩu trang, nón bảo hộ.

5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Phòng kỹ thuật không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và đưa ra những giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra. Một trong những giải pháp đang được nghiên cứu để nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra là việc sàng lọc chất lượng quặng đầu vào. Bên cạnh đó, Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khâu khai thác quặng nguyên khai cho đến khi sản phẩm được xuất bán ra thị trường. Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động. Đối với sản phẩm được khai thác trực tiếp tại mỏ (đá xây dựng, titan – zircon), Công ty đều có bộ phận kiểm định chất lượng trực tiếp tại mỏ, đảm bảo sản phẩm khai thác đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn để bán ra thị trường. Để đảm bảo hàng đủ chất lượng bán ra thị trường và xuất khẩu, các sản phẩm khai khoáng của Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát sau:

- Tại mỏ có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình khai thác, sàng lọc quặng nguyên khai.

- Nhằm đảm bảo chất lượng trước khâu cuối tạo ra sản phẩm, Công ty thuê chuyên gia có kinh nghiệm để trực tiếp xử lý khâu quan trọng nhất, quyết định chất lượng của sản phẩm là khâu tuyển nổi quặng.

- Sau khi quặng nguyên khai được đưa vào quy trình sàng lọc tại các máy móc hiện đại, sản phẩm cuối sẽ được đo phẩm chất quặng nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

6. Hoạt động Marketing:

Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng trong công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm một cách tốt nhất đến khách hàng. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá sản phẩm và thương hiệu của mình ra ngoài thị trường. Trong thời gian qua, Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing, phù hợp với chiến lược của Công ty cũng như nhu cầu thị trường. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có thương hiệu không chỉ trên địa bàn tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Quảng Nam...mà còn được biết đến trên địa bàn cả nước cũng như các nước lân cận như Đài Loan, Trung Quốc.... địa bàn tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Quảng Nam...mà còn được biết đến trên địa bàn cả nước cũng như các nước lân cận như Đài Loan, Trung Quốc....

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua tại ngày 17/05/2016 như sau:

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cho giai đoạn 2016-2017

Chỉ tiêu	2016 (tr.đồng)	% tăng giảm so với 2015	2017 (tr.đồng)	% tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ	152.200	-	250.000	64,3%
Doanh thu thuần	150.000	195%	226.250	50,8%
Lợi nhuận sau thuế	16.000	195%	36.400	127,5%
LNST/DT thuần	10,7%	16,6%	16,1%	50,5%
LNST/VCSH	10,5%	206,55	14,6%	39,0%
Cổ tức	5%		10%	

Nguồn: Bản cáo bạch ATG

b/ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Doanh thu - Lợi nhuận dự kiến từ các Dự án của Công ty như sau:

Năm 2016: *Đơn vị tính: triệu đồng*

Dự án	Chỉ tiêu			
	Doanh thu	Chi phí	LNTT	LNST
DA khai thác nạo vét cát tại hồ Phú Hòa	10.000	8.750	1.250	1.000
Thương mại hàng hoá	140.000	121.250	18.750	15.000
Tổng cộng	**150.000**	**130.000**	**20.000**	**16.000**

Năm 2017:

Dự án	Chỉ tiêu			
	Doanh thu	Chi phí	LNTT	LNST
DA khai thác Titan tại KCN Sơn Mỹ	65.000	52.500	12.500	10.000
Dự án may gia công xuất khẩu	30.000	26.250	3.750	3.000
Dự án KDL Thủy Sơn Trang	25.000	12.500	12.500	10.000
DA khai thác nạo vét cát tại hồ Phú Hòa	40.000	35.000	5.000	4.000
Thương mại hàng hoá	62.500	54.500	8.000	6.400
Dự án mỏ đá Sơn Triều	3.750	-	3.750	3.000
Tổng cộng	**226.250**	**180.750**	**45.500**	**36.400**

Cơ sở của từng dự án để đạt được kế hoạch nêu trên:

- Đối với Dự án khai thác nạo vét cát tại hồ Phú Hoà:

- Công ty đã ký kết Hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ nạo vét và san lấp mặt bằng hồ Phú Hoà với Công ty TNHH Phúc Lộc với giá trị 50 tỷ đồng và sẽ triển khai dịch vụ cho đối tác từ Quý 4 năm 2016 với giá trị doanh thu dự kiến giai đoạn này là 10 tỷ đồng và sang năm 2017 là 40 tỷ đồng còn lại.

- Với tiêu chí thận trọng trong việc đưa ra kế hoạch, Công ty ước tính tỷ lệ chi phí đầu vào định mức cho lĩnh vực khai thác, nạo vét và san lấp là khoảng 87,5% trên Doanh thu.

- Đối với Dự án khai thác titan tại KCN Sơn Mỹ 1 – Bình Thuận:

- Tình hình khai thác khoáng sản có nhiều dấu hiệu tích cực trở lại sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/03/2015 bãi bỏ Chỉ thị 02/CT-TTg về việc cho phép khai thác khoáng sản trở lại.

- Nhu cầu về khoáng sản titan vẫn đang rất lớn, hiện tại nguồn cung chưa cung cấp đủ nhu cầu trên thị trường.

- Đơn giá bán Titan tại khu vực tỉnh Bình Thuận là 3 triệu đồng/tấn titan thô là hoàn toàn phù hợp với thực tế hiện tại.

- Dự kiến Dự án sẽ được cấp phép trong Quý 4 năm 2016 và chính thức đi vào hoạt động trong Quý 2 năm 2017. Do đó, Doanh thu sẽ bắt đầu phát sinh từ năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở.

- Công suất dự kiến khai thác trong năm 2017 đặt ở mức thận trọng chỉ 30% công suất tối đa. Hoàn toàn phù hợp với thực tế hiện tại.

- Đối với Dự án may gia công xuất khẩu:

- Việt Nam đang trên tiến trình gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), trong đó, dệt may là ngành được hưởng lợi nhiều nhất.

- Công ty đã làm việc và ký kết được 04 Biên bản ghi nhớ với các đối tác Hàn Quốc. Điều này giúp cho sản phẩm của Công ty sản xuất ra sẽ được bao tiêu.

- Đơn giá gia công sản phẩm bình quân là 12.500 đồng/sản phẩm theo các Biên bản ghi nhớ đã ký, hoàn toàn có cơ sở để đạt được Doanh thu đã đề ra.

- Năm 2017, công suất sản xuất đặt ở mức chỉ tiêu rất thận trọng là 30% công suất tối đa. Hoàn toàn phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án theo kế hoạch.

- Đối với Dự án khu du lịch Thuỷ Sơn Trang:

- Tình hình thực tế du lịch tỉnh Bình Định đang tăng trưởng hơn 20%/năm.

- Nguồn cung khách sạn tại khu vực thành phố Quy Nhơn đang không đủ nhu cầu của khách du lịch ngày càng tăng.

- Đơn giá cho thuê phòng bình quân là 50 đôla Mỹ/đêm, hoàn toàn phù hợp với các khách sạn cùng tiêu chuẩn hiện tại ở thành phố Quy Nhơn.

- Dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác từ Quý 2 năm 2017 với công suất dự kiến là 50% - hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đối với mảng Thương mại hàng hoá:

- Mảng Thương mại hàng hoá là mảng kinh doanh xuất khẩu đá. Công ty đã ký kết Hợp đồng cung cấp đá với Đối tác Singapore trong tháng 06 năm 2016. Dự kiến sẽ giao hàng bắt đầu từ tháng 09 năm 2016.

- Sản lượng giao hàng bình quân là 172.840 tấn/tháng. Giá bán theo Hợp đồng là 9 đôla Mỹ/tấn. Chi phí mua đá đầu vào (phục vụ thương mại) sẽ dao động từ 170.000 - 180.000 đồng/tấn. Do đó, trong năm 2016, doanh thu và lợi nhuận dự kiến đạt lần lượt là 140 tỷ đồng và 15 tỷ đồng là phù hợp.

- Sang năm 2017, Công ty sẽ giao hàng cho phần còn lại của đơn hàng 1 triệu tấn cho Đối tác, tức khoảng 310.000 tấn. Tổng doanh thu của sản lượng này là 62,5 tỷ đồng và lợi nhuận dự kiến sẽ là 6,4 tỷ đồng.

- Trong trường hợp nhu cầu của Đối tác vẫn còn, Công ty có thể ký tiếp các Phụ lục để gia tăng sản lượng bán hàng trong năm 2017. Khi đó, doanh thu và lợi nhuận từ mảng thương mại của năm 2017 có thể sẽ tăng thêm.

- Đối với Dự án hợp tác khai thác mỏ đá Sơn Triều:

- Dự kiến Công ty Phước An sẽ được cấp giấy phép khai thác vào Quý 4 năm 2016 và sẽ triển khai khai thác mỏ đá này chậm nhất vào Quý 2 năm 2017.

- Hiện tại, chỉ tiêu công suất khai thác của Dự án đang đặt ở mức thận trọng là 50% so với công suất tối đa dự kiến là 625.000 - 700.000 m^3/năm.

- Giá bán đá xây dựng bình quân khu vực tỉnh Bình Định khoảng 200.000 đồng/m^3. Chi phí định mức ở khoảng 70% / Doanh thu.

- Công ty ATA sẽ được chia theo tỷ lệ 20% / LNTT của Dự án. Do đó, mức lợi nhuận được chia đặt ra ở mức 3,75 tỷ đồng là thận trọng và có cơ sở.

c/ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với uy tín trên thương trường của Công ty, với hệ thống khách hàng hiện hữu, với đội ngũ nhân sự bán hàng và quản lý có năng lực và được đào tạo bài bản, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đi vào ổn định và phát triển trong thời gian sắp tới.

Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty có thể được đảm bảo thực hiện.

III. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH VÀ TRIỂN VỌNG CỦA NGÀNH:

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Bình Định và tỉnh Bình Thuận vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản như cát trắng, đá xây dựng, cảng biển, khu du lịch,... Công ty Cổ Phần An Trường An đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bản tỉnh Bình Định do Công ty có một bộ máy quản trị hết sức chuyên nghiệp và hiệu quả, đi kèm với công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm khai thác lâu năm, khả năng kêu gọi vốn đầu tư cho các dự án lớn.

Nếu so sánh với những doanh nghiệp có truyền thống lâu năm về khai thác khoáng sản, bất động sản du lịch trên địa bản tỉnh Bình Định, Công ty vẫn là một doanh nghiệp tương đối trẻ. Tuy nhiên, với chiến lược đón đầu, lấy nhân tố con người làm trọng tâm phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực khai thác, sản xuất và kinh doanh.

Với những thành tích tốt trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của tỉnh Bình Định và tỉnh Bình Thuận tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép khai thác các mỏ, khu vực có giá trị kinh tế cao như đá xây dựng, khai thác titan – zircon, cụm khu công nghiệp, khu du lịch... Đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Với các số liệu kinh tế vĩ mô cải thiện tích cực trong năm 2014 và 2015, có cơ sở để tin rằng kinh tế Việt Nam đang đi lên từ đáy khủng hoảng và tốc độ tăng trưởng GDP dần hồi phục lại mức 6 - 7%/năm.

Bên cạnh đó, với định hướng trở thành quốc gia sản xuất công nghiệp – dịch vụ ngày càng mạnh mẽ, triển vọng phát triển của ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản là vô cùng lớn. Đặc biệt là đối với những doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm và công nghệ khai thác như Công ty An Trường An.

Song song đó, việc Bình Định được quy hoạch trở thành trung tâm Tài chính – Du lịch – Dịch vụ, đặc biệt là việc triển khai Dự án lọc dầu Nhơn Hội đã tạo điều kiện rất lớn cho việc phát triển khu du lịch cũng như hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ xây dựng. Đó là các yếu tố khẳng định tiềm năng phát triển vô cùng lớn của các lĩnh vực mà Công ty đã và đang triển khai.

IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

Bên cạnh những rủi ro về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, về lãi suất, về lạm phát, tỷ giá hối đoái, chính sách luật pháp và các rủi ro bất khả kháng, Công ty còn có những rủi ro đặc thù có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như sau:

Rủi ro về khai thác

Một đặc thù của ngành khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí, nhiều thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu)… khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lí do kinh tế – kĩ thuật thì rủi ro chi phí chìm sẽ là rất lớn.

Ngoài ra, do đặc điểm của ngành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi những thay đổi của điều kiện tự nhiên – điều này nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Biến động về thời tiết mưa gió, bão, lũ lụt có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ví dụ vào mùa mưa sản lượng khai thác sẽ thấp hơn so với mùa khô do việc khai thác gặp nhiều khó khăn.

Ngành công nghiệp khai thác khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố về môi trường như sức ép bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về giấy phép khai thác

Thời hạn khai thác mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra, nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không cho phép gia hạn giấy phép khai thác mỏ đối với Công ty là không nhiều do năng lực và chất lượng khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn.

Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro luôn được ban lãnh đạo Công ty tính đến trong các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có cả Việt Nam, tạo ra sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Giá bán nhiều loại khoáng sản hiện cũng phụ thuộc vào mặt bằng giá thế giới. Điều đó cũng đồng nghĩa rằng nếu như nền kinh tế

toàn cầu suy thoái, sức cầu suy giảm sẽ dẫn đến giá bán nhiều loại khoáng sản giảm sút sẽ là những rủi ro rất lớn mà các doanh nghiệp trong ngành phải đối mặt. Trong đó, thị trường Trung Quốc – đối tác nhập khẩu đến 65% các loại quặng khoáng sản của Việt Nam – là thị trường trọng tâm. Nếu như nền kinh tế Trung Quốc có biến động, hoặc chính sách của chính phủ Trung Quốc đối với việc xuất nhập khẩu các mặt hàng này thay đổi thì ảnh hưởng của nó đến đầu ra của ngành khoáng sản Việt Nam sẽ là không nhỏ.